TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-PT.
Ngày 28 – 3 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Ma Thị Tuyết Mai và ông Nguyễn Đức Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Anh T, Trần Minh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Anh T**, sinh ngày 12/12/1975, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn F, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Ngọc T1 (đã chết) và bà: Hà Thị T2, sinh năm 1952; có vợ: Hoàng Bích L, sinh năm 1982 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/7/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 17/2012/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 24/5/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. **Trần Minh H**, sinh ngày 02/02/1992, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ G, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị

H1, sinh năm 1971; có vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1997 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 24/5/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án còn có 12 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà

Nguyễn Huy P, cư trú tại tổ C, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thường nuôi gà chọi để mang đi đá, quá trình nuôi P thuê Lưu Chiến T3, trú tại tổ A, phường M, thành phố V chăm sóc gà. Ngày 05/4/2024, P điện thoại cho Vũ Đức X, cư trú tại khu Đ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ tìm gà chọi cùng trọng lượng để đá, sau đó X liên hệ với Lương Ngọc K, trú tại khu D, xã B, huyện P (K không biết việc tìm ghép đá gà để cá cược); K điện thoại nói với với Ngô Tuấn A, cư trú tại khu A, xã A, huyện P để tìm gà chọi ghép đá với gà của P, Tuấn A đồng ý.

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Thọ H2, cư trú tại tổ B, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là người nuôi gà chọi có nhờ Trần Kim T4, cư trú tại thôn A, xã K, thành phố T tìm gà chọi cùng trọng lượng (3,1kg) để ghép đá với gà của H2, sau đó T4 có trao đổi với Tuấn A về việc tìm gà ghép đá với gà của H2 nên Tuấn A nảy sinh ý định ghép gà của P (gọi là gà Phú Thọ) đá với gà của H2 (gọi là gà Tuyên Quang) và cho T4, Tuấn A xem ảnh hai con gà. Thường và Tuấn A nhắn tin qua Messenger thống nhất đá bao là 5.000.000 đồng (chủ gà bỏ ra 5.000.000 đồng/ 01 người để cá cược). Sau khi tìm được gà để ghép, Tuấn A đã liên hệ với Trần Anh T (quen biết từ trước), cư trú tại thôn F, xã L, thành phố T để nhờ địa điểm đá gà cá cược được thua bằng tiền tại trại nuôi gà của T ở thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, do cũng muốn cá cược đá gà nên T đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2024, H2 mang gà đến trại nuôi gà của T; đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P cùng với Lưu Chiến T3, Tạ Phúc Đ, trú tại khu Đ và Lê Văn H3, trú tại tổ G, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ mang gà đến trại của T. Sau đó có T4, X, K, Phạm Văn T5, Ngô Tuấn A, Hán Thanh N1, cư trú tại khu F, xã G; L, cư trú tại khu D, xã A; L cư trú tại khu Đ, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Tùng L1, cư trú tại tổ B, phường H; L, cư trú tại xóm A, xã K, thành phố T; Trần Tiến A1, cư trú tại thôn I, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và nhiều người khác đến trại gà của T tại thôn N, xã M, huyện Y. Tại đây, H2 và P tiếp tục thống nhất đá bao gà là 5.000.000 đồng, gà bỏ chạy trước là thua, chủ gà thắng cuộc phải trả tiền địa điểm cho chủ trại gà 500.000 đồng (T là chủ trại gà và T5 là người trông coi trại

gà của T không thoả thuận thu tiền với H2 và P); tỷ lệ cá cược được thua bằng tiền do người chơi thoả thuận, không hạn chế số lần và số người tham gia cá cược, khi nào có kết quả thắng thua thì thanh toán tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

Sau khi thoả thuận T5 cân kiểm tra trọng lượng hai con gà, rồi cùng mọi người mang gà ra sân phía sau nhà thuộc trại gà của T cho gà vào trong quây tròn để chọi, mọi người đứng xung quanh xem đá gà và cá cược. T6 giúp T4 ghi các kèo cá cược của T4 với người khác vào tờ giấy được xé từ vỏ bao thuốc lá. Quá trình xem đá gà, các đối tượng tham gia cá cược được thua bằng tiền như sau:

1. Ngô Tuấn A là người giúp Nguyễn Huy P (chủ gà Phú Thọ) tìm gà để ghép đá và địa điểm đá gà cá cược được thua bằng tiền và thoả thuận tiền đá bao gà; P và Vũ Đức X sử dụng 5.000.000 đồng (Phụng 3.000.000 đồng, X 2.000.000 đồng) để cá cược đá bao gà với Nguyễn Thọ H2 (chủ gà Tuyên Quang) sử dụng 5.000.000 đồng. Tổng số tiền P, X và H2 sử dụng đánh bạc là 10.000.000 đồng.

2. Trần Kim T4 và Phạm Văn T5 sử dụng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Tuyên Quang cá cược với Nguyễn Huy P và Vũ Đức X sử dụng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Phú Thọ; Lâm Quốc T6 giúp Thường ghi kèo cá cược. Tổng số tiền T4, T5, P và X sử dụng đánh bạc là 14.000.000 đồng.

3. Nguyễn Huy P sử dụng 1.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Kim T4 sử dụng 1.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang; T6 giúp T4 ghi kèo cá cược. Tổng số tiền P và T4 sử dụng đánh bạc là 2.000.0000 đồng.

4. Trần Anh T sử dụng 4.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Tiến A1 sử dụng 10.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang. Tổng số tiền T và Tiến A1 sử dụng đánh bạc là 14.000.000 đồng.

5. Lê Xuân N2 sử dụng 35.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Kim T4 và Nguyễn Tùng L1 sử dụng 50.000.000 đồng (25.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Tuyên Quang; Lâm Quốc T6 giúp Thường ghi kèo cá cược. Tổng số tiền N2, T4 và L1 sử dụng đánh bạc là 85.000.000 đồng.

6. Hán Thanh N1 sử dụng 5.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang cá cược với Lê Văn N3 sử dụng 3.500.000 đồng nhận gà Phú Thọ. Tổng số tiền N1 và N3 sử dụng đánh bạc là 8.500.000 đồng.

Khi các đối tượng đang cá cược đá gà, chưa xác định thắng, thua thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T kiểm tra, phát hiện một số đối tượng bỏ chạy, Tổ công tác đã lập Biên bản làm việc đối với 25 người (có mặt tại địa điểm đá gà) và tạm giữ 02 con gà.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ngày 06/4/2024, như sau:

- Trần Kim T4 sử dụng 31.000.000 đồng tham gia cá cược 03 lần, trong đó T4 và Phạm Văn T5 sử dụng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Tuyên Quang cá cược với Nguyễn Huy P và Vũ Đức X sử dụng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Phú Thọ; Thường sử dụng 1.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang cá cược với P sử dụng 1.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ; Thường sử dụng 25.000.000 đồng và Nguyễn Tùng L1 sử dụng 25.000.000 đồng (tổng 50.000.000 đồng) nhận gà Tuyên Q cá cược với Lê Xuân N2 sử dụng 35.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ. Tổng số tiền T4 đánh bạc là 101.000.000 đồng *(Một trăm linh một triệu đồng)*.

- Lê Xuân N2 tham gia cá cược 01 lần, sử dụng 35.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Kim T4 và Nguyễn Tùng L1 sử dụng 50.000.000 đồng (25.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Tuyên Quang. Tổng số tiền N2 đánh bạc là 85.000.000 đồng *(T7 mươi lăm triệu đồng)*.

- Nguyễn Tùng L1 tham gia cá cược 01 lần, L1 sử dụng 25.000.000 đồng và Trần Kim T4 sử dụng 25.000.000 đồng (tổng 50.000.000 đồng) nhận gà Tuyên Q cá cược với Lê Xuân N2 sử dụng 35.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ. Tổng số tiền L1 đánh bạc là 85.000.000 đồng *(T7 mươi lăm triệu đồng)*.

- Nguyễn Huy P sử dụng 6.000.000 đồng tham gia cá cược 03 lần, trong đó P sử dụng 3.000.000 đồng và Vũ Đức X sử dụng 2.000.000 đồng cá cược với Nguyễn Thọ H2 sử dụng 5.000.000 đồng; P sử dụng 2.000.000 đồng và X sử dụng 2.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Kim T4 và Phạm Văn T5 sử dụng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Tuyên Quang; P sử dụng 1.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Kim T4 sử dụng 1.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang. Tổng số tiền P đánh bạc là 26.000.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu đồng)*.

- Vũ Đức X sử dụng 4.000.000 đồng tham gia cá cược 02 lần, trong đó X sử dụng 2.000.000 đồng và Nguyễn Huy P sử dụng 3.000.000 đồng cá cược với Nguyễn Thọ H2 sử dụng 5.000.000 đồng; X sử dụng 2.000.000 đồng và Nguyễn Huy P sử dụng 2.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Trần Kim T4 và Phạm Văn T5 sử dụng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Tuyên Quang. Tổng số tiền X đánh bạc là 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng)*.

- Trần Anh T tham gia cá cược 01 lần, sử dụng 4.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với và Trần Tiến A1 sử dụng 10.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang. Tổng số tiền T đánh bạc là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

- Trần Tiến A1 tham gia cá cược 01 lần, sử dụng 10.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang cá cược với và Trần Anh T sử dụng 4.000.000 đồng nhận gà Phú Thọ. Tổng số tiền Tiến A1 đánh bạc là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

- Phạm Văn T5 tham gia cá cược 01 lần, T5 sử dụng 5.000.000 đồng và Trần Kim T4 sử dụng 5.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang cá cược với Vũ Đức X và

Nguyễn Huy P sử dụng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/ 01 người) nhận gà Phú Thọ. Tổng số tiền T5 đánh bạc là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

- Lê Văn N3 tham gia cá cược 01 lần, sử dụng 3.500.000 đồng nhận gà Phú Thọ cá cược với Hán Thanh N1 sử dụng 5.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang. Tổng số tiền N3 đánh bạc là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Hán Thanh N1 tham gia cá cược 01 lần, sử dụng 5.000.000 đồng nhận gà Tuyên Quang cá cược với Lê Văn N3 sử dụng 3.500.000 đồng nhận gà Phú Thọ. Tổng số tiền N1 đánh bạc là 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

- Nguyễn Thọ H2 sử dụng 5.000.000 đồng tham gia cá cược 01 lần với Nguyễn Huy P sử dụng 3.000.000 đồng và Vũ Đức X sử dụng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền H2 đánh bạc là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

- Lâm Quốc T6 giúp Trần Kim T4 ghi các kèo Thường cá cược với người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò người giúp sức với tổng số tiền đánh bạc là 101.000.000 đồng *(Một trăm linh một triệu đồng)*.

- Ngô Tuấn A tìm gà để ghép đá cá cược, thoả thuận số tiền đá bao gà 5.000.000 đồng/ 01 người và tìm địa điểm đá gà tại trại gà của Trần Anh T ở thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức Nguyễn Huy P và Nguyễn Thọ H2 với tổng số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

2. Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề:

Do biết Trần Minh H, cư trú tại tổ G, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ghi số lô, số đề nên Trần Anh T nhiều lần nhắn tin đến tài khoản Zalo "Hoàn Sơn T" của H đánh số lô, số đề (Hoàn lưu tài khoản Zalo của T là "A Tuấn T8"). T và H thoả thuận T mua số đề với giá bằng 76%/ số tiền đánh; số lô 22.000 đồng/ 01 điểm. Sau khi có kết quả thắng thua, T và H thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng (H sử dụng tài khoản Ngân hàng M; T sử dụng tài khoản Ngân hàng V).

Về hình thức đánh bạc và tỷ lệ cá cược như sau:

Số đề: Người ghi số đề chọn hai số bất kỳ từ số 00 đến 99, căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày nếu hai số cuối giải đặc biệt trùng với số người ghi số đề đã chọn sẽ được trả 70 lần số tiền đã bỏ ra mua.

Số lô: Người ghi số lô chọn hai số bất kỳ từ số 00 đến 99 với giá 22.000 đồng/ 01 điểm lô, căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày nếu hai số cuối của 27 giải trùng với hai số người ghi đã chọn sẽ được 80.000 đồng/ 01 điểm lô; trường hợp người chơi trúng nhiều giải thì sẽ được trả theo số lần trúng.

Trong hai ngày 03 và ngày 05/4/2024, T và H đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 03/4/2024, T nhắn tin Zalo cho H đánh các số đề: 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 13, 31, 15, 51 (tổng 24 số) x 200.000 đồng/ 01 số = 4.800.000 đồng; số 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61,

71, 81, 91, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 16, 61, 06, 60, 56, 65, 10, 01, 15, 51, 66, 11, 36, 63, 68, 86; số 76, 67, 17, 71, 49, 94, 38, 83 (tổng 44 số) x 100.000 đồng/ 01 số = 4.400.000 đồng; số 01, 10, 56, 65, 36, 63 (tổng 06 số) x 250.000 đồng/ 01 số = 1.500.000 đồng. Tổng số tiền T đánh số đề với H (10.700.000 đồng x 76%) là 8.132.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng ngày 03/4/2024, T trúng số đề 64: 200.000 đồng x 70 = 14.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền T đánh số đề H còn phải thanh toán cho T 5.868.000 đồng. Ngày 04/4/2024 H chuyển trả 6.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng M của H đến tài khoản Ngân hàng V số 103822999992 của T.

Tổng số tiền H và T đánh bạc ngày 03/4/2024 là 22.132.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm ba hai nghìn đồng); số tiền T thắng bạc đã nhận là 6.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 05/4/2024, T nhắn tin Zalo cho H đánh các số đề, số lô như sau:

+ Số đề: Đề chạm tổng "05 x 200n" gồm các số 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 14, 15, 19, 20, 23, 25, 28, 30, 32, 35, 37, 40, 41, 45, 46, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 64, 65, 69, 70, 73, 75, 78, 80, 82, 85, 87, 90, 91, 95, 96 (tổng 52 số) x 200.000 đồng/ số = 10.400.000 đồng. Đề đầu đít "8 x 100n", gồm các số 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 (tổng 20 số) x 100.000 đồng/ số = 2.000.000 đồng. Số 08, 80, 78, 87, 58, 85, 88, 33, 48, 84, 07, 70, 03, 30, 45, 54, 38, 83, 04, 40 (tổng 20 số) x 100.000 đồng/ số = 2.000.000 đồng; số 08, 80 (02 số) x 250.000 đồng/ số = 500.000 đồng.

Tổng số tiền T đánh số đề với H (14.900.000 đồng x 76%) là 11.324.000 đồng.

+ Số lô: 68, 86, 25, 52, 95, 74, 76, 24, 42, 15, 51, 71, 48, 63, 38, 83, 92, 69, 96, 44, 09, 90, 43, 88, 99 (tổng 25 số) x 50 điểm/ 01 số lô x 22.000 đồng/ 01 điểm = 27.500.000 đồng.

Tổng số tiền T đánh số đề, số lô với H là 38.824.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng ngày 05/4/2024 T trúng số lô 25, 15, 92, 69, 99 (tổng 05 số) x 50 điểm/ 01 số x 80.000 đồng/ 01 điểm = 20.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền T đánh số lô, số đề thì T phải thanh toán cho H 18.824.000 đồng. Ngày 06/4/2024, T sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 103822999992 của T chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MB số 0200122221992 của H và nợ lại 8.824.000 đồng.

Tổng số tiền H và T đánh bạc ngày 05/4/2024 là 58.824.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng); số tiền H thắng bạc đã nhận là 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Kim T4, Lâm Quốc T6, Lê Xuân N2, Nguyễn Tùng L1, Trần Anh T, Trần Minh H, Nguyễn Huy P, Vũ Đức X, Trần Tiến

A1, Phạm Văn T5, Nguyễn Thọ H2, Ngô Tuấn A, Lê Văn N3 và Hán Thanh N1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, dữ liệu điện tử và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Anh T, Trần Minh H phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 24/5/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (ba) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 24/5/2024.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Anh T, Trần Minh H mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm: Trần Minh H 38.000.000 đồng, Trần Anh T 18.824.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 12 bị cáo còn lại, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/01/2025, bị cáo Trần Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo. Ngày 22/01/2025, bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Anh T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Minh H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Trần Minh H 03 năm tù về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Anh T xuất trình tình tiết mới là Đơn đề nghị có xác nhận của Trưởng Công an xã L về việc bị cáo nhặt được của rơi trả lại cho người mất; cứu giúp người bị đuối nước được UBND xã M xác nhận, bị cáo có ông

ngoại Hà Văn N4 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; biên lai nộp tiền truy thu và tiền phạt bổ sung tổng số tiền 33.824.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo; bị cáo Trần Minh H xuất trình đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú, Giấy khen có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất; ủng hộ xây dựng sửa chữa nhà tạm; biên lai nộp tiền truy thu và tiền phạt tổng số tiền 53.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo,

Về xử lý vật chứng: Bản án sơ thẩm không nhận định tuyên tịch thu toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, thắng bạc. Đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có là chưa đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm truy thu toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm:

+ Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t , u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 năm 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 24/5/2024).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về xử lý vật chứng:

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, thắng bạc: bị cáo Trần Anh T 46.824.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt và 18.824.000 đồng tiền truy thu, số tiền bị cáo còn phải nộp là 28.000.000 đồng; bị cáo Trần Minh H 38.132.000 đồng, Ghi nhận bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt và 38.000.000 đồng tiền truy thu, số tiền bị cáo còn phải nộp là 132.000 đồng. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

+ Về hành vi đánh bạc bằng hình thức đá gà: Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2024 tại thôn N, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Trần Anh T, Trần Kim T4, Lâm Quốc T6, Nguyễn Thọ H2, Nguyễn Tùng L1, Phạm Văn T5, Trần Tiến A1, Vũ Đức X, Lê Văn N3, Lê Xuân N2, Ngô Tuấn A, Hán Thanh N1 và Nguyễn Huy P đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà được thua bằng tiền trong đó: Trần Anh T tham gia cá cược 01 lần với số tiền đánh bạc là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

+ Về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề: Trong hai ngày 03 và ngày 05/4/2024 Trần Anh T và Trần Minh H có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 03/4/2024, Trần Tuấn A2 đánh 74 số đề với Trần Minh H với tổng số tiền 8.132.000 đồng; T trúng 01 số đề với tổng số tiền là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền H và T đánh bạc là 22.132.000 đồng *(Hai mươi hai triệu một trăm ba hai nghìn đồng)*; số tiền T thắng bạc đã nhận là 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 05/4/2024, Trần Anh T đánh 92 số đề; 25 số lô với Trần Minh H với tổng số tiền 38.824.000 đồng; T trúng 05 số lô với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền H và T đánh bạc là 58.824.000 đồng *(Năm mươi tám triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*; số tiền H thắng bạc đã nhận là 10.000.000 đồng (T nợ H 8.824.000 đồng).

[3] Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, cần phải bài trừ và cũng là nguyên nhân làm suy giảm kinh tế gia đình, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Anh T 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Trần Minh H 03 năm tù về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Trần Anh T xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của Trưởng Công an xã L về việc bị cáo nhặt được của rơi trả lại cho người mất, bị cáo có ông ngoại là Hà Văn N4 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ, Biên lai nộp tiền truy thu và tiền phạt bổ sung tổng số tiền là 33.824.000 đồng được quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo; bị cáo Trần Minh H xuất trình tình tiết mới Đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú, Giấy khen có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, đơn xác nhận kết quả học tập, phiếu thu tiền ủng hộ xây dựng sửa chữa nhà tạm, Biên lai nộp tiền truy thu 53.000.000 đồng quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, ghi nhận bị cáo H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Xét thấy: Bản án buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền 80.956.000 đồng nhưng mới tuyên truy thu của bị cáo T 14.824.000 (đã trừ 4.000.000 đồng tiền đá gà); bị cáo H 38.000.000 đồng. Tổng cộng 52.824.000 đồng, còn thiếu 28.132.000 đồng. Đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, do đó cần truy thu toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm xác định bị cáo T còn phải nộp thêm 28.000.000 đồng và bị cáo H còn phải nộp thêm 132.000 đồng và các bị cáo nhất trí tự nguyện nộp toàn bộ số tiền còn thiếu sử dụng đánh bạc vào ngân sách nhà nước. Do vậy cần truy thu bị cáo T số tiền 28.000.000 đồng và bị cáo H số tiền 132.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Anh T, Trần Minh H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến ngày 24/5/2024.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Anh T 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung tại Biên lai số 0000833 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Minh H 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung tại Biên lai số 0000840 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, thắng bạc như sau:

Bị cáo Trần Anh T 46.824.000 đồng *(Bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*. Ghi nhận bị cáo đã nộp 18.824.000 đồng *(Mười tám triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng)* tại Biên lai số 0000833 ngày 22/01/2025 và 0000839 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Số tiền bị cáo còn phải nộp là 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)*.

Bị cáo Trần Minh H 38.132.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp 38.000.000 đồng *(Ba mươi tám triệu đồng)* tại Biên lai số 0000840 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Số tiền bị cáo còn phải nộp là 132.000 đồng *(Một trăm ba mươi hai nghìn đồng)*.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Anh T, Trần Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận các bị cáo Trần Anh T và Trần Minh H mỗi bị cáo đã nộp

xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0000816 và 0000817 ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/3/2025)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- TAND huyện Y, tỉnh T. Quang;
- VKSND huyện Y, tỉnh T. Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy